

Bản án số: 45/2019/HS- ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Mạnh D

Ông Hoàng Đăng Đ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Minh Ng – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện G

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST- HS ngày 03/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- HS ngày 13/6/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh năm 1990 tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Có vợ là Bùi Thị B, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Công V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thiết B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Công V đi bộ một mình từ nhà ở thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh ra đường rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực nương Kênh Bắc đoạn thuộc địa phận xã T, huyện G để tìm mua ma túy về sử dụng do bản thân V nghiện chất ma túy. Đến nơi, V xuống xe đi bộ ở đường nương thì gặp anh Nguyễn Thiết B ở thôn T xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh là người V quen biết từ trước đang ngồi uống nước tại quán nước ven đường. Do không có

điện thoại nên V đến gặp anh B hỏi mượn điện thoại của anh B có sim số 0963487538 rồi gọi điện vào số điện thoại 0982.749.147 của Nguyễn Trọng P và bảo P bán cho V 400.000đ ma túy. P đồng ý và hẹn V đợi ở đường mương Kênh Bắc đoạn thuộc thôn T, xã Th, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Một lúc sau, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99H1- 275.61 đến gặp V thì P hỏi V “Tiền đâu”, V liền đưa cho P số tiền 400.000đ, P cầm lấy tiền của V cất vào túi quần phía sau, bên phải P đang mặc rồi đưa lại cho V 02 gói nhỏ, trong đó có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. V hiểu đây là hai gói ma túy V vừa hỏi mua lúc trước nên V cầm lấy và cất vào túi áo khoác trong, phía trước, bên trái V đang mặc để về sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện G phối hợp với Công an xã T bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, tổ công tác thu giữ tại túi áo khoác trong, phía trước, bên trái V đang mặc 02 gói nhỏ, trong đó một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong cả hai gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước V đang mặc 01 mảnh giấy nhỏ bên trong ghi các con số 18- 5N, 74- 5N, 10- 5N, 34- 5N và thu giữ 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng đã qua sử dụng. P tự giác giao nộp từ túi quần bên phải, đằng sau P đang mặc số tiền 400.000đ gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 200.000đ; Thu giữ 01 xe máy kiểu dáng Wave anpha màu xanh, BKS 99H1- 275.61 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng của P. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu P, V và người làm chứng về ban Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy P bán cho V, P khai nhận đây là số ma túy P mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh ngày 11/3/2019.

Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 08, khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng P. Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, lực lượng Công an không thu giữ gì.

Ngày 13/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 44, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng thu giữ của V.

Tại bản kết luận giám định số 313/KLGĐMT- PC 09 ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nhỏ gửi giám định có khối lượng **0,0342** gam là ma túy; loại ma túy: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/ CTr- VKS- GB ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết. Cụ thể: Ngày 13/3/2019, tại đường mương Kênh Bắc đoạn thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh bị cáo có hành vi bán trái phép 02

gói ma túy có trọng lượng 0,0342 gam; loại ma túy: Heroine, cho cho Lê Công V với giá 400.000đ nhằm mục đích kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng P từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy nhỏ trên có chữ, số: 18- 5N, 74- 5N, 10- 5N, 34- 5N.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ và 01 điện thoại màu đen, trên có chữ Nokia.

Trả lại cho anh Nguyễn Thiết B 01 điện thoại di động màu trắng Sam Sung bên trong có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0936487538.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 400.000đ và 01 điện thoại đã qua sử dụng màu đen, trên có chữ Nokia bên trong có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0982.749.147.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người liên quan là ông Nguyễn Thiết B và anh Lê Công V đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của ông B, anh V không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt ông B, anh V theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định ngày 13/3/2019 Nguyễn Trọng P đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,0342 gam là ma túy, loại ma túy chất Heroine cho Lê Công V nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự - như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo

đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, do vậy cần vận dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, lượng ma túy bị cáo mua bán ít, dưới 0,1 gam, do vậy HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000đ để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 mẫu giấy nhỏ thu của V có liên quan đến việc phạm tội nhưng giá trị sử dụng không có nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đ là tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại màu đen trên có chữ Nokia bên trong có 01 thẻ sim mang số thuê bao 0982.749.147 thu của P là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng Sam Sung bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0963.487.538 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thiết B, khi cho V mượn điện thoại, ông B không biết là V sử dụng vào việc phạm tội, ông B xin được nhận lại tài sản trên do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông B.

Liên quan trong vụ án này có anh Lê Công V có hành vi mua ma túy của P vào ngày 13/3/2019 nhằm mục đích để sử dụng do bản thân V nghiện chất ma túy. Do lượng ma túy V mua và tàng trữ dưới 0,1 gam, bản thân V không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G không xem xét, xử lý hình sự đối với V là phù hợp. Hiện tại V không có mặt tại địa phương, không rõ V đi đâu, làm gì. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xem xét, xử lý V theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Thiết B là người cho V mượn điện thoại để liên lạc với Nguyễn Trọng P. Nhưng do B không biết mục đích V mượn điện thoại của mình để hỏi mua ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với B là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng P vào ngày 11/3/2019 tại khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Do P không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh mang BKS 99H1-275.61 là chiếc xe P điều khiển để đi bán ma túy cho V, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị B (vợ P), đây là tài sản riêng của chị B, chị B không biết việc P dùng xe của chị để đi bán ma túy do đó, việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị B là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trọng P **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bị cáo 5.000.000đ xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng P 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước có chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGD số 313/KLGĐMT- PC09 ngày 13/3/2019 của PC 09. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh;

- 01 mảnh giấy nhỏ trên có chữ, số: 18- 5N, 74- 5N, 10- 5N, 34- 5N;

Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng, gồm: 02 (hai) tờ tiền đều có mệnh giá 200.000đ, trên mỗi tờ tiền có các số sêri: TF 10324334, WN 18287374).

- 01 (Một) điện thoại màu đen, trên có chữ Nokia, Số IMEI: 358925076767470, có gắn thẻ sim số 0982.749.147.

Trả lại cho ông Nguyễn Thiết B 01 điện thoại di động màu trắng SAMSUNG, số IMEI: 354656/04/696360/0 bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0963.487.538.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị H

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/TLBA - HSST

Gia Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số /2019/HSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Phú, sinh năm 1990 tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Trọng Sung, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Vót, sinh năm 1967.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.....

Xử phạt: Nguyễn Trọng Phú..... tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng Phú 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Trại tạm giam CA Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/HSST- QĐTG

Gia Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn và ông Hoàng Đăng

Đán

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Trọng Phú**, sinh năm 1990 tại huyện
Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: tháng tù
về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm
28/6/2019.

Điều 2: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành
quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- VKSND H. Gia Bình
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huyền